TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Bảo A**, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị **Trần Thị Mỹ P,** sinh năm 1996

Con chung: **Lê Thị Mỹ Ngọc P1**, sinh ngày 23/02/2018

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã C, huyện P, K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Bảo A và chị Trần Thị Mỹ P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Bảo A và chị P thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Lê Thị Mỹ Ngọc P1, sinh ngày 23/02/2018 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Bảo A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi cháu P1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày quyết định có hiệu lực là ngày 15/7/2019. Phương thức cấp dưỡng là liên tục vào ngày 15 hàng tháng (tính theo dương lịch).

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh A và chị P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn anh A và chị P mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Anh A tự nguyện nộp thay chị P. Anh A phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002775 ngày 26/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh K. Anh A được nhận lại 300.000 đồng. Chị P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện P;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Hồng